

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: I.02760a/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm: 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/ BYT
				250602. NSH.009	
1	Coliform ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	<3
2	E.Coli ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,44	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	0,3
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,58	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD = 0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.009: Sau bơm 2;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: I.02760b/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
				250602.NSH.010	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	<3
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,43	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,05	0,3
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,58	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD = 0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.010: Số 23 Bà Triệu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: I.02760c/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
				250602.NSH.011	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	<3
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,45	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,8	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	0,3
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,64	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD = 0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.011: Số 8 Trần Quốc Toàn;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

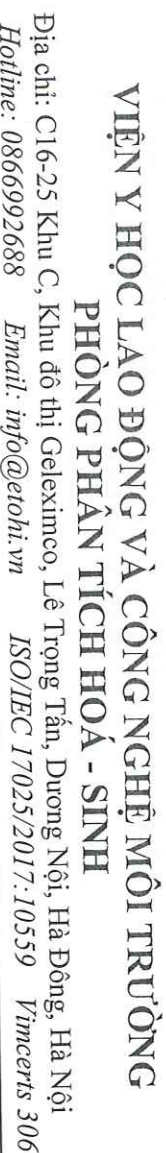
Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng

Diachi

Loại mẫu

Ngày nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số 8C Đinh Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Nước sinh hoạt

02/06/2025

02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

II. KẾT QUẢ					Kết quả			QCVN 01-1:2018/BYT
TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	250602.NSH.012	250602.NSH.013	250602.NSH.014		
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	<3	
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	<1	
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	0,01	
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl - F:2023	0,47	0,47	0,46	0,2 - 1	
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15	
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	2	
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	6,9	6,9	6 ÷ 8,5	
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	0,3	
10	Chỉ số pemanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,64	0,64	0,64	2	
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD = 0,01)	0,1	

Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

2 Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trans 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.012: Bệnh viện Tim Hà Nội;
- 250602.NSH.013: Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương;
- 250602.NSH.014: UBND Quận HK Số 126 Hàng Trống;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Hué

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1.02761/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng

Địa chỉ

Loại mẫu

Ngày nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN

Nước sinh hoạt

02/06/2025

02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2018/ BYT
				250602. NSH.015	250602. NSH.016	250602. NSH.017	250602. NSH.018	250602. NSH.019	250602. NSH.020	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,47	0,48	0,49	0,47	0,45	0,44	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2

1. Phieu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	6,8	6,8	7,0
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	<0,03
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,83	0,7	0,64	0,96
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)
								2
								0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.015: Phòng khám 21 Phan Chu Trinh;
- 250602.NSH.016: Trường Mầm Non 20-10;
- 250602.NSH.017: Trường PTTH Việt Đức;
- 250602.NSH.018: Trường Tiểu học Trưng Vương;
- 250602.NSH.019: 22 Tràng Tiền;
- 250602.NSH.020: Nhà khách Quốc hội – 27 Trần Hưng Đạo;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025
PHO VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LÃO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1.02762/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm: 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2018/ BYT
				250602. NSH.021	250602. NSH.022	250602. NSH.023	250602. NSH.024	250602. NSH.025	250602. NSH.026	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,46	0,47	0,45	0,47	0,48	0,49	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,1	7,1	6,8	6,9	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,08	0,07	0,07	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	0,07	0,3

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	1,02	KPH (LOD=0,01)	0,96	KPH (LOD=0,01)	0,64	KPH (LOD=0,01)	0,7	KPH (LOD=0,01)	0,83	KPH (LOD=0,01)	0,64	KPH (LOD=0,01)	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023													0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.021: Số 24D Trần Hưng Đạo;
- 250602.NSH.022: Trường THCS Nguyễn Du;
- 250602.NSH.023: Nhà trẻ 31 Nhà Chung;
- 250602.NSH.024: Trường THCS Trưng Vương;
- 250602.NSH.025: Trường ĐHKHTN- 19 Lê Thánh Tông;
- 250602.NSH.026: 1 Đặng Thái Thân;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025
PHO VIEN TRUONG
[Signature]
BẢO VỆ THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

- I. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

Số: 1.02763/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm: 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2018/ BYT
				250602. NSH.027	250602. NSH.028	250602. NSH.029	250602. NSH.030	250602. NSH.031	250602. NSH.032	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,45	0,47	0,44	0,44	0,43	0,46	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,9	7,1	7,1	6,9	7,0	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
Lần ban hành: 02.2022
BM.QT.12.02
Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,09	<0,03	0,04	KPH (LOD=0,01)	0,06	<0,03	0,3
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	0,9	0,96	0,83	0,83	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.027: Bệnh viện Việt Đức;
- 250602.NSH.028: Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba;
- 250602.NSH.029: Trường Mẫu Giáo Mầm Non B;
- 250602.NSH.030: UBND Phường Hàng Gai;
- 250602.NSH.031: 15 Trần Bình Trọng;
- 250602.NSH.032: Nhà Hát Kịch Hà Nội;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Hué



Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

[Signature]

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

Số: 1.02764/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm: 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2018/BYT
				250602. NSH.033	250602. NSH.034	250602. NSH.035	250602. NSH.036	250602. NSH.037	250602. NSH.038	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,00310	0,00310	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,48	0,49	0,49	0,48	0,47	0,48	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6,9	6,9	6,8	7,1	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	<0,03	0,04	0,04	<0,03	0,09	0,3

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306

10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	KPH (LOD=0,01)	0,77	KPH (LOD=0,01)	0,7	KPH (LOD=0,01)	0,83	KPH (LOD=0,01)	0,7	KPH (LOD=0,01)	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023											0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.033: Nhà Trè 1 Tháng 6;
- 250602.NSH.034: Trường Tiểu Học Hồng Hà;
- 250602.NSH.035: Trường Tiểu Học Bình Minh;
- 250602.NSH.036: Trường Mẫu Giáo Mầm Non A;
- 250602.NSH.037: 48 Hai Bà Trưng;
- 250602.NSH.038: 44 Lê Thái Tổ;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

802

KS. Trần Thị Thu Huế



Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

Số: 1.02765/2025/PKQ/25.1484

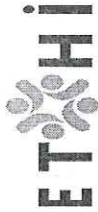
I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 02/06/2025
Thời gian thử nghiệm: 02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2018/ BYT
				250602. NSH.039	250602. NSH.040	250602. NSH.041	250602. NSH.042	250602. NSH.043	250602. NSH.044	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	0,00320	<0,003	<0,003	0,00300	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,45	0,44	0,46	0,43	0,45	0,49	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	7,1	7,1	6,8	6,8	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
Lần ban hành: 02.2022 Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	KPH (LOD=0,01)	0,03	0,04	<0,03	0,07	0,14	0,3
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,7	0,7	0,77	0,83	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.039: Trường Tiểu Học Thăng Long;
- 250602.NSH.040: Trường THCS Phúc Tân;
- 250602.NSH.041: Trường THCS Thanh Quan;
- 250602.NSH.042: UBND Phường Hàng Đào;
- 250602.NSH.043: Trường Tiểu Học Quang Trung;
- 250602.NSH.044: UBND Phường Cửa Đông;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Hué



Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LÃO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcertis 306

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1.02766/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng

Địa chỉ

Loại mẫu

Ngày nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN

Nước sinh hoạt

02/06/2025

02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01- 1:2018/ BYT
				250602. NSH.045	250602. NSH.046	250602. NSH.047	250602. NSH.048	250602. NSH.049	250602. NSH.050	
1	Coliform ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E. Coli ^(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,00320	0,00320	0,00310	0,00350	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,47	0,47	0,47	0,47	0,45	0,46	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	7,1	7,0	6,9	7,0	6,9	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vincerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,09	<0,03	0,09	0,16	<0,03	0,1	0,3
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,9	0,96	0,7	0,96	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.045: UBND Phường Lý Thái Tổ;
- 250602.NSH.046: Trường Mầm Non Chim Non;
- 250602.NSH.047: Bệnh Viện Răng-Hàm-Mặt TW Hà Nội;
- 250602.NSH.048: UBND Phường Hàng Trống;
- 250602.NSH.049: Sở Văn Hóa Và Thể Thao Hà Nội;
- 250602.NSH.050: UBND Phường Hàng Mã;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Hué

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LÀO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Yimcerts 306

Số: 1.02767/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng
Địa chỉ
Loại mẫu
Ngày nhận mẫu
Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN
Nước sinh hoạt
02/06/2025
02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2018/BYT
				250602. NSH.051	250602. NSH.052	250602. NSH.053	250602. NSH.054	250602. NSH.055	250602. NSH.056	
1	Coliform(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<3
2	E.Coli(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00330	0,00330	0,00310	0,00340	0,00310	0,00320	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,44	0,45	0,46	0,47	0,48	0,49	0,2 - 1
5	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi, vị(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,1	7,2	6,9	7,2	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH4+)(tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,08	0,13	0,12	0,17	0,16	<0,03	0,3

1. Phieu ket qua nay chi co gia tri doi voi mau thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	KPH (LOD=0,01)	1,09	0,96	KPH (LOD=0,01)	0,83	KPH (LOD=0,01)	0,77	0,7	KPH (LOD=0,01)	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023											0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.051: UBND Phường Hàng Bạc;
- 250602.NSH.052: UBND Phường Hàng Bài;
- 250602.NSH.053: Trường THCS Ngô Sĩ Liên;
- 250602.NSH.054: Trường Mầm Non 1-6;
- 250602.NSH.055: 87 Mã Mây;
- 250602.NSH.056: UBND Phường Hàng Bông;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huế



Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

[Signature]

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vinceris 306

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: I.02768/2025/PKQ/25.1484

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng

Địa chỉ

Loại mẫu

Ngày nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Số 8C Đình Công Tráng, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, HN

Nước sinh hoạt

02/06/2025

02/06/2025 - 13/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 01-1:2018/BYT
				250602.NSH.057	250602.NSH.058	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	<3
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,49	0,45	0,2 - 1
5	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	2
7	Mùi, vị ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,8	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,09	0,16	0,3

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C, Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimceris 306

10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	0,64	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250602.NSH.057: UBND Phường Cửa Nam;
- 250602.NSH.058: UBND Phường Chương Dương;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

PHO VIÊN TRƯỞNG



[Signature]

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2